

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 145/2020/HS-ST
Ngày 15/5/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Bích Ngân

Thẩm phán: Ông Nguyễn Đình Tiến

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Nguyễn Chí Cường

Bà : Ngô Thị Ngọc Bích

Bà : Đỗ Thị Thái

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hạnh - Thư ký tòa án nhân dân thành phố Hà Nội

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:
Ông : Nguyễn Hoàng Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 493/2019/TLST-HS ngày 06/12/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2020/QĐXXST-HS ngày 28/02/2020 đối với bị cáo:

PHÙNG MỸ G; sinh năm 1974; Giới tính: Nữ ; ĐKNKTT: Quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội; nơi ở : Không nơi ở cố định ; quốc tịch : Việt Nam ; dân tộc : Kinh ; Tôn giáo : Không ; nghề nghiệp : Nguyên kiểm sát viên vụ 3- viện kiểm sát nhân dân tối cao đã nghỉ việc; trình độ văn hóa :12/12 ; con ông: Phùng Thanh A(đã chết), con bà: Nguyễn Thị B; chồng : Nguyễn Mạnh C (đã ly hôn) có 01 con, sinh năm 1999; tiền án, tiền sự : không ; nhân thân : Ngày 07/11/2018 tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt 18 năm tù về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản, hạn tù tính từ ngày 20/6/2017(án số 417), bị cáo kháng cáo, ngày 2/4/2019 tòa án cấp cao tại Hà Nội xử y án sơ thẩm; danh chỉ bản số 000000585 ngày 24/9/2019 tại trại tạm giam số 1 công an Hà Nội; tạm giam ngày 20/6/2017 theo bản án số 417 của tòa án Hà Nội xử nêu trên; có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo:

Bà Đinh Thị Kim E, luật sư công ty luật TNHH MTV Bảo Thiên - Đoàn luật sư thành phố Hà Nội; có mặt.

- Bị hại:

1) Anh Phạm Anh Q, sinh năm: 1990; trú tại: Quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội; có đơn xin xét xử vắng mặt.

2) Anh Nguyễn Huyền K, sinh năm: 1991; trú tại: Quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội; vắng mặt.

3) Anh Nguyễn Nam D, sinh năm: 1983; trú tại: Quận Ba Đình, Hà Nội; vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Chị Trần Thị Thu H, sinh năm 1978; trú tại: Quận Đống Đa, thành phố Hà Nội; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng năm 2006, Phùng Mỹ G quen biết, quan hệ tình cảm với ông Cao Ngọc P, thông qua ông P, Phùng Mỹ G biết anh Phạm Anh Q là cháu ruột ông P. Đầu năm 2016, do cần tiền để giải quyết việc cá nhân, Phùng Mỹ G đã nói với anh Q về việc có nguồn mua xe ô tô của Tổng cục Hải Quan thanh lý với giá rẻ, gồm 01 xe ô tô Mercedes GLA màu trắng có giá 1.100.000.000 đồng và 01 xe ô tô Land Cruiser Prado màu đen có giá 1.600.000.000 đồng. G bảo anh Q là xem có ai giới thiệu mua rồi bán lại để kiếm lợi nhuận.

Do tin tưởng G nên khoảng đầu tháng 02/2016, anh Q đã giới thiệu bạn là anh Lê Vương T đến gặp G để đặt vấn đề nhờ mua hộ chiếc xe Mercedes GLA màu trắng. Khi gặp nhau, G thỏa thuận sẽ mua giúp anh T chiếc xe trên với giá 1.100.000.000 đồng. Để tạo niềm tin với anh Q, Phùng Mỹ G đã dẫn anh T đến Chi nhánh công ty TNHH ô tô Ngôi sao Việt Nam; địa chỉ tại Lô D5-1, khu công nghiệp Hà Nội ở quận Long Biên, Hà Nội để ký hợp đồng mua chiếc xe ô tô Mercedes GLA. Trên thực tế, G phải trả cho Công ty số tiền mua xe là 1.753.000.000 đồng.

Đến khoảng tháng 4/2016, do đã tin tưởng Mỹ G nên anh Q cùng anh Nguyễn Huyền K và anh Nguyễn Nam D đã thống nhất góp vốn để mua xe ô tô do Phùng Mỹ G giới thiệu. Theo thỏa thuận, anh K và anh Q mỗi người góp 300.000.000 đồng, còn anh Nguyễn Nam D góp 1.000.000.000 đồng để mua chiếc xe ô tô Land Cruiser Prado màu đen với giá 1.600.000.000 đồng do G giới thiệu. Để tạo niềm tin, Mỹ G đã lên mạng Internet copy được 01 ảnh chụp tờ khai hải quan nhập khẩu xe ô tô có đặc điểm xe Land Cruiser Prado màu đen nhập do Nhật Bản sản xuất năm 2016, số tự động TRJI50L-GKTEK; số khung JTEBX3FJ50K243177, số máy 17211392TR, được nhập tại Chi cục Hải quan cảng biển Cái Lân, tỉnh Quảng Ninh vào ngày 31/3/2016, rồi gửi cho anh Q qua

tính năng Imessage. Sau đó, anh Q gửi lại ảnh cho anh Nguyễn Nam D xem. Ngày 26/4/2016, Phùng Mỹ G yêu cầu anh Nguyễn Nam D đặt cọc trước tiền mua xe là 500.000.000 đồng. Do đang ở thành phố Hồ Chí Minh nên anh Nam D gọi điện thoại nhờ bạn là chị Trần Thu L (sinh năm 1977; trú tại quận Hoàn Kiếm, Hà Nội) cho vay số tiền 500.000.000 đồng và bảo anh Q, anh K đến gặp chị L để nhận tiền. Ngày 27/4/2016, anh K và anh Q đã đưa cho Phùng Mỹ G 500.000.000 đồng tiền đặt cọc xe Prado màu đen. Phùng Mỹ G viết giấy biên nhận tiền và hẹn 01 tháng sau sẽ bàn giao xe. Sau khi nhận tiền của anh Q, Phùng Mỹ G tiếp tục nói với anh Q có thêm 01 xe ô tô Land Cruiser Prado màu đồng ánh kim có giá 1.600.000.000 đồng. Anh Q, anh K và anh Nguyễn Nam D đã đồng ý mua và cùng thỏa thuận góp vốn mua chiếc xe ô tô này, nhưng chưa thống nhất mỗi người góp bao nhiêu tiền. Phùng Mỹ G yêu cầu anh Q phải đặt cọc trước 500.000.000 đồng. Ngày 29/4/2016, Phùng Mỹ G yêu cầu anh Q chuyển vào tài khoản, mở tại Ngân hàng Techcombank của Chi nhánh công ty TNHH ô tô Ngôi Sao Việt Nam.

Đến khoảng đầu tháng 5/2016, Phùng Mỹ G tiếp tục gọi điện thoại yêu cầu anh Nguyễn Nam D chuyển khoản tiếp số tiền mua xe ô tô Land Cruiser Prado màu đồng ánh kim là 800.000.000 đồng. Để tạo lòng tin, Phùng Mỹ G nói với anh Nguyễn Nam D là đang có căn chung cư tại CT1A, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội trị giá 1.300.000.000 đồng; nếu không mua giúp được xe ô tô thì Phùng Mỹ G sẽ bán căn chung cư trên và trả lại tiền cho anh Nguyễn Nam D. Do tin tưởng Phùng Mỹ G nên ngày 05/5/2016, anh Nguyễn Nam D tiếp tục chuyển vào tài khoản của Phùng Mỹ G, mở tại Ngân hàng TMCP kỹ thương Việt Nam (Techcombank), chi nhánh Linh Đàm số tiền 800.000.000 đồng. Đến ngày 06/5/2016, anh Q tiếp tục chuyển số tiền 200.000.000 đồng vào tài khoản của Mỹ G mở tại ngân hàng Techcombank. Sau khi nhận được tiền, để tạo niềm tin ngày 6/5/2016, Phùng Mỹ G đã đến Công ty TNHH Toyota Long Biên quận Long Biên, thành phố Hà Nội, làm hợp đồng đặt cọc 100.000.000 đồng để mua chiếc xe ô tô Land Cruiser Prado màu đồng ánh kim, bên mua là Phạm Anh Q; bên bán là Công ty TNHH Toyota Long Biên và đến Salon ô tô ở quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội đặt cọc số tiền 100.000.000 đồng để mua chiếc xe ô tô Land Cruiser Prado màu đen. Khoảng 02 tuần sau, theo yêu cầu của Phùng Mỹ G, anh K tiếp tục đưa trực tiếp cho Mỹ G số tiền 300.000.000 đồng để mua xe ô tô Land Cruiser Prado màu đen. Tổng số tiền anh Q, anh K và anh Nguyễn Nam D đưa cho Phùng Mỹ G là 2.300.000.000 đồng.

Đến ngày 23/6/2016, qua tìm hiểu thì anh Q và anh K biết Phùng Mỹ G không mua được xe ô tô thanh lý. Anh K đã yêu cầu Phùng Mỹ G phải viết giấy nhận nợ anh K, đồng thời do giấy nhận tiền Phùng Mỹ G viết ngày 27/4/2016, khi anh Q và anh K đưa cho Phùng Mỹ G 500.000.000 đồng tiền đặt cọc xe Prado màu đen của anh Nam D bị thất lạc, nên anh Q đã soạn thảo sẵn hợp đồng mua bán xe giữa anh Nguyễn Nam D và Phùng Mỹ G và yêu cầu Phùng Mỹ G ký xác nhận lại với nội dung: Phùng Mỹ G đã nhận đủ số tiền 500.000.000 đồng của anh Nguyễn Nam D để bán chiếc xe ô tô nhãn hiệu Prado. Sau đó, do không có tiền để trả và cũng không mua được xe ô tô nên Phùng Mỹ G đã liên hệ với Salon ô tô ở đường

Lê Văn Lương để lấy lại 100.000.000 đồng tiền đặt cọc và trả lại cho anh Nguyễn Nam D 40.000.000 đồng, trả cho anh K 125.000.000 đồng; còn anh Q đến Công ty TNHH Toyota Long Biên hủy hợp đồng mua xe Prado màu đồng và lấy lại 100.000.000 đồng do Phùng Mỹ G đặt cọc.

Ngày 10/11/2017, anh Nguyễn Nam D đã giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 bản hợp đồng mua bán xe ô tô đề ngày 27/4/2016 có chữ ký của Phùng Mỹ G và 01 giấy nhận nợ đề ngày 23/6/2016, có nội dung Phùng Mỹ G nợ anh Nguyễn Huyền K số tiền 2.270.000.000 đồng (số tiền này là trị giá thực của chiếc xe Prado màu đen tại thời điểm viết giấy nhận nợ).

Tại bản kết luận giám định số 5871/KLGD-PC54(Đ4) ngày 10/7/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội, kết luận: “... Chữ viết, chữ ký đứng tên Phùng Mỹ G dưới mục bên A trên Hợp đồng mua bán xe và phần chữ viết có nội dung “Cộng hòa xã hội chủ nghĩa ... (Một trăm triệu đồng)”, chữ ký đứng tên Phùng Mỹ G trên giấy nhận nợ đề ngày 23/6/2016 với chữ viết, chữ ký đứng tên Phùng Mỹ G trên các mẫu so sánh là do cùng một người viết và ký ra”.

Tại bản kết luận giám định số 9091/KLGD-PC09(Đ4) ngày 06/12/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội, kết luận: “... Chữ viết phần nội dung ở trang 01 trên Hợp đồng mua bán xe với chữ viết đứng tên Phạm Anh Q trên các mẫu so sánh là chữ do cùng một người viết ra”.

Đối với việc anh Lê Vương T đã thỏa thuận với Phùng Mỹ G về việc mua chiếc xe ô tô GLA 250 màu trắng với giá 1.100.000.000 đồng. Anh T đã đưa đủ cho Phùng Mỹ G đủ số tiền trên. Anh T không biết Phùng Mỹ G lấy 653.000.000 đồng tiền chiếm đoạt của anh Q, K và anh Nguyễn Nam D để bù tiền chênh mua xe cho anh T. Do đó, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với số tiền trên.

Đối với số tiền 500.000.000 đồng do anh Q chuyển khoản vào tài khoản, mở tại Ngân hàng Techcombank của Chi nhánh công ty TNHH ô tô Ngôi Sao Việt Nam. Kết quả điều tra xác định: Tháng 4/2016, anh Nguyễn Việt N (sinh năm 1972; trú tại phường Nam Đồng, quận Đống Đa, Hà Nội) đã nhờ Phùng Mỹ G đặt mua giúp xe ô tô Mercedes Benz GLA 250 màu trắng. Phùng Mỹ G đã đến Chi nhánh Công ty TNHH Ngôi Sao Việt Nam đặt mua chiếc xe trên giúp anh N với giá 1.750.000.000 đồng. Anh N đã đưa tiền mặt và chuyển khoản đầy đủ số tiền trên cho Phùng Mỹ G. Ngày 30/4/2016, anh N đã đến Chi nhánh Công ty TNHH Ngôi Sao Việt Nam nhận xe và không quen biết Phạm Anh Q, Nguyễn Huyền K, Nguyễn Nam D, Lê Vương T và cũng không biết việc anh Q chuyển 500.000.000 đồng vào Chi nhánh Công ty TNHH Ngôi Sao Việt Nam để trả tiền xe cho anh N.

Đối với căn chung cư CT1A, khu đô thị Định Công, quá trình điều tra xác định: Năm 2012, do cần tiền nên Phùng Mỹ G đã vay của anh Đặng Nghĩa O (sinh năm 1976; trú tại phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội) số tiền 1.000.000.000 đồng với lãi suất 2.000 đồng/01 triệu đồng/ngày. Để đảm bảo cho khoản vay, Phùng Mỹ G đã làm hợp đồng ủy quyền cho anh Vũ Tuấn S (sinh năm 1980; trú tại quận Đống Đa, thành phố Hà Nội; là bạn anh Toàn) tại Văn Phòng Công chứng Ngọn Lửa Việt ở quận Hai Bà Trưng, Hà Nội. Căn cứ tài liệu điều tra thu thập được không đủ

kết luận Đặng Nghĩa O có hành vi cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Cơ quan điều tra đã xác minh tại Công ty cổ phần ô tô Việt Hàn ở phường Hiệp Bình Phước, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh), kết quả: Tháng 4/2016, Công ty cổ phần ô tô Việt Hàn đã ký hợp đồng với Công ty cổ phần ô tô ANYCAR Việt Nam; địa chỉ tại Mễ Trì, Từ Liêm, Hà Nội) mua chiếc xe ô tô nhãn hiệu Land Cruiser Prado; số khung JTEBX3FJ50K243177 và số máy 17211392TR với giá 2.280.000.000 đồng. Phùng Mỹ G không liên hệ mua xe ô tô của Công ty và hiện Công ty vẫn đang quản lý và sử dụng xe ô tô trên.

Xác minh Công ty TNHH Toyota Long Biên, Chi nhánh Công ty TNHH ô tô Ngôi Sao Việt Nam và cửa hàng xe Mazda Lê Văn Lương, xác định: Ngày 06/5/2016, Công ty TNHH Toyota Long Biên ký hợp đồng mua bán xe ô tô đối với chiếc xe Land Cruiser Prado 2.7 TXL, màu đồng ánh kim, với giá 2.257.000.000 đồng; bên mua là Phạm Anh Q; số tiền đặt cọc là 100.000.000 đồng. Ngày 20/6/2016, anh Phạm Anh Q có đơn đề nghị hủy hợp đồng và đã lấy lại số tiền đặt cọc là 100.000.000 đồng.

Trách nhiệm dân sự: Anh Phạm Anh Q yêu cầu bị can bồi thường số tiền 660.000.000 đồng; anh Nguyễn Huyền K yêu cầu bị can bồi thường số tiền 275.000.000 đồng; anh Nguyễn Nam D yêu cầu bị can bồi thường số tiền 1.100.000.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra, bị can Phùng Mỹ Gi khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên; lời khai của bị can phù hợp với lời khai của người bị hại, lời khai nhân chứng, kết luận giám định và vật chứng đã thu giữ.

Tại bản cáo trạng số 375/CT-VKS - P2 ngày 05/11/2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội đã truy tố Phùng Mỹ G tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng truy tố.

Bị hại anh Phạm Anh Q có đơn xin xét xử vắng mặt và giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội có quan điểm:

Giữ nguyên quyết định truy tố tại bản cáo trạng. Sau khi phân tích tính chất hành vi phạm tội, đề nghị hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 4 điều 174, áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 điều 51; tình tiết tăng nặng theo điểm g khoản 1 điều 52 và các điều 38,56 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Phùng Mỹ G và đề nghị mức hình phạt đối với Phùng Mỹ G từ 14 đến 16 năm tù. Tổng hợp với hình phạt 18 năm tù theo bản án của tòa án Hà nội xử ngày 07/11/2018, hình phạt chung của hai bản án là 30 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Phùng Mỹ G phải bồi thường số tiền còn chiếm đoạt cho các bị hại.

Luật sư bào chữa cho bị cáo trình bày quan điểm:

Không có ý kiến gì về tội danh, đề nghị hội đồng xét xử xem xét bị cáo thành khẩn, đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình và ăn năn hối cải. Bị cáo cũng đã khắc phục được một phần tiền trả cho các bị hại nên đề nghị hội đồng xét xử xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b,s khoản 1 khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp hơn đề nghị của Viện kiểm sát tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra công an thành phố Hà Nội, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội, kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, luật sư bào chữa cho bị cáo và bị cáo không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về nội dung:

Căn cứ lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai bị hại, người liên quan, giấy nhận tiền, kết luận giám định và các tài liệu có trong hồ sơ, có đủ cơ sở kết luận:

Phùng Mỹ G không có chức năng nhiệm vụ gì trong việc thanh lý xe ô tô của Hải Quan. Do muốn có tiền chi tiêu cá nhân nên đầu năm 2016 Phùng Mỹ G đã nói với anh Phạm Anh Q là G có nguồn thanh lý xe ô tô của Hải Quan với giá rẻ và bảo anh Q tìm người mua. Anh Q đã giới thiệu cho bạn là anh Lê Vương T mua xe ô tô Mercedes GLA. Để tạo lòng tin cho anh Q, G đã dùng thủ đoạn bù tiền để anh T mua xong được xe ô tô với giá rẻ tại công ty TNHH ô tô Ngôi sao Việt Nam. Tin tưởng Phùng Mỹ G nên anh Q đã cùng các anh Nguyễn Huyền K và anh Nguyễn Nam D đã góp vốn để nhờ Phùng Mỹ G mua 01 xe ô tô Prado màu đen và 01 xe ô tô Land Cruiser Prado màu đồng ánh kim. Sau khi nhận được tổng số tiền là 2.300.000.000 đồng của anh Q, anh K và anh Nguyễn Nam D, Phùng Mỹ G đã chiếm đoạt sử dụng cá nhân hết. Khi bị đòi tiền, Phùng Mỹ G đã khắc phục trả lại cho anh Q, anh K và anh Nguyễn Nam D số tiền 265.000.000 đồng, còn chiếm đoạt là 2.035.000.000 đồng.

Hành vi của Phùng Mỹ G đã đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 4 điều 139 Bộ luật hình sự năm 1999. Bộ luật hình sự năm 2015 đang có hiệu lực thi hành, đối với tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo khoản 4

điều 174 quy định có lợi hơn cho bị cáo nên căn cứ khoản 3 điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 tòa án xét xử bị cáo theo điểm a khoản 4 điều 174 Bộ luật hình sự.

Bản cáo trạng truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác với số lượng lớn, gây mất trật tự trị an xã hội cần phải được xử lý nghiêm khắc nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo có khắc phục trả tiền cho bị hại song số tiền khắc phục không đáng kể so với số tiền bị cáo đã chiếm đoạt nên không được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự như đề nghị của luật sư tại phiên tòa. Bị cáo đã thực hiện hành vi lừa đảo các anh Q, K, G hai lần để nhận tiền mua 2 xe ô tô nên cần áp dụng tình tiết tăng nặng phạm tội nhiều lần theo điểm g khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự.

Nhân thân bị cáo ngày 07/11/2018 tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt 18 năm tù về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản, bản án này đã được tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội y án sơ thẩm, án đã có hiệu lực pháp luật nên cần phải tổng hợp hình phạt theo điều 56 Bộ luật hình sự.

Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo đã chiếm đoạt tiền của các anh Phạm Anh Q, Nguyễn Nam D và Nguyễn Huyền K nên phải có trách nhiệm bồi thường. Cụ thể:

- Bị cáo đã nhận của anh Phạm Anh Q số tiền 700 triệu đồng. Anh Q đã nhận 100 triệu đồng tiền bị cáo đặt cọc mua xe và đã tự bỏ ra 60 triệu đồng để trả cho anh Nguyễn Nam D nên buộc bị cáo phải bồi thường trả cho anh Phạm Anh Q số tiền 660 triệu đồng.

- Bị cáo nhận của anh Nguyễn Huyền K số tiền 300 triệu đồng. Bị cáo đã trả anh K được 125 triệu đồng, anh K đã tự trả anh Nguyễn Nam D 100 triệu đồng nên buộc bị cáo phải bồi thường trả anh Nguyễn Huyền K số tiền 275 triệu đồng.

- Bị cáo nhận của anh Nguyễn Nam D số tiền 1,300 tỷ đồng. Bị cáo đã trả anh D 40 triệu đồng, anh D đã nhận từ anh Q và anh K là 160 triệu đồng. Buộc bị cáo phải bồi thường trả anh Nguyễn Nam D số tiền 1,1 tỷ đồng.

Đối với chị Trần Thị Thu H là người cho anh Nguyễn Nam D vay số tiền 500 triệu đồng để giao cho bị cáo đặt cọc mua xe Prado. Tại cơ quan điều tra chị H khai anh Nam D chưa trả chị khoản tiền trên nhưng chị H không yêu cầu tòa án giải quyết nên tòa không xét, anh Nam D và chị H sẽ tự giải quyết nếu có tranh chấp giải quyết bằng vụ kiện dân sự khác.

Về án phí và quyền kháng cáo:

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Phùng Mỹ G phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”

- Áp dụng: Điều a khoản 4 điều 174; điểm s khoản 1 điều 51; điểm g khoản 1 điều 52; điều 38; điều 56 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: **Phùng Mỹ G** 12(mười hai) năm tù. Tổng hợp với hình phạt 18(mười tám) năm tù theo bản án sơ thẩm số 417/2018/HSST ngày 07/11/2018 của tòa án nhân dân thành phố Hà Nội và bản án phúc thẩm số 222/2019/HSPT ngày 24/4/2019 của tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, hình phạt chung bị cáo phải chấp hành là 30(ba mươi) năm tù. Hạn tù tính từ ngày 20/6/2017.

- Áp dụng điều 48 Bộ luật hình sự; điều 136, điều 331, điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí tòa án.

+ Về trách nhiệm dân sự:

Buộc Phùng Mỹ G phải bồi thường cho các bị hại. Cụ thể:

1- Anh Phạm Anh Q số tiền 660.000.000 (sáu trăm, sáu mươi triệu) đồng.

2- Anh Nguyễn Huyền K số tiền 275.000.000 (hai trăm, bảy lăm triệu) đồng.

3- Anh Nguyễn Nam D số tiền 1.100.000.000 (một tỷ, một trăm triệu) đồng.

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật hoặc có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả được thực hiện theo khoản 2 điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

+ Về án phí và quyền kháng cáo:

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm; 72.700.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

N-ı nhÈn:

- ViÖn kióm s,t nh©n đ©n thụnհ phè Hµ Néi,
- ViÖn kióm s,t nh©n đ©n cÊp cao t^ıi Hµ Néi.
- C«ng an thụnհ phè Hµ Néi ,
- Thi hụnհ ,n đ©n sù thụnհ phè Hµ Néi,
- Tr^ıi t^ım giam sè 1 c«ng an thụnհ phè Hµ Néi
- BĐ c.o, luËt s-, bĐ h^ıi
- L-u hă s¬, VP

**TM. Héi ®ăng xĐt xö s¬ thÈm
ThÈm ph,n - chñ tăa phi^an tBa**

NguyÔn BÝch Ng©n

